



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Ôn tập cuối năm · Unit 1–16 (SGK tr. 6–73)



Tuần 35

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Bb Dd Mm Ww

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Bb, Dd, Mm, Ww). Chưa cần viết từ.

.....

.....

.....

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



all



ike



ook



ake



ar

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu



cl cks



l cks



m ps



p ts



anga

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



•

•

locks



•

•

mops



•

•

pots



•

•

clocks

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «clocks» – bé nghe thấy chữ nào?

2. Bố mẹ đọc «locks» – bé nghe thấy chữ nào?

3. Bố mẹ đọc «mops» – bé nghe thấy chữ nào?

4. Bố mẹ đọc «pots» – bé nghe thấy chữ nào?

u	a	o
o	a	i
i	o	e
e	u	o

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I have a car.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi có một con mèo. (B) Tôi có một chiếc ô tô.

2. Bố mẹ đọc: «I can see a tiger.» Câu này nghĩa là:

(A) Tôi nhìn thấy một con hổ. (B) Tôi nhìn thấy một con rùa.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 35

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Bb, Dd, Mm, Ww

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

 - ball  - bike  - book  - cake  - car

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

 - clocks  - locks  - mops  - pots  - mango

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

 - clocks  - locks  - mops  - pots

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **C** (o) 2. **A** (o) 3. **B** (o) 4. **C** (o)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Tớ có một chiếc ô tô.) 2. **A** (Tớ nhìn thấy một con hổ.)

on thi.app/phi eu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5